TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06**/2024/QĐST-KDTM	*Ngũ Hành Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Công ty TNHH MTV Q (Vxxx) -** Địa chỉ: 300 đường T, phường H, quận Đ, TP Hà Nội. Người đại diện: **Ông Nguyễn Như D** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc. *Bên được ủy quyền:* **Ngân hàng TMCP B (B Bank)** (*Hợp đồng ủy quyền số 153/2024/UQ.VAMC-BAOVIETBANK ngày 27/3/2023 giữa Công ty TNHH MTV Q với Ngân hàng TMCP B*) **-** Địa chỉ: số 16 đường P, phường P, quận H, TP Hà Nội - Đại diện theo pháp luật: **Ông Lưu Quyết T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Văn P** - Chức vụ: Chuyên viên Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP B. *(Văn bản ủy quyền số: 4249/2024/UQ-BVB ngày 29/5/2024 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP B).*

- ***Bị đơn:*** **Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H** - Trụ sở: 18 đường A 11, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng - Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Minh T** - Sinh năm: 1986. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông **Nguyễn Minh T** – Sinh năm: 1986 – Địa chỉ: 18 đường A 11, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận nợ: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV Q (Vxxx) số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày **04/7/2024** là **6.072.819.982** đồng (*Sáu tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười chín nghìn, chín trăm tám mươi hai đồng*) cụ thể: Gốc: **5.500.000.000 đồng** và Lãi: **572.819.982 đồng**.

- Thời hạn và phương thức trả nợ: trả dứt điểm một lần chậm nhất đến ngày 08/9/2024.

Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày **05/7/2024** đến ngày Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H thanh toán hết các nghĩa vụ cho VAMC.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Vxxx có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ cho Vxxx theo Điều 299, 303 của BLDS 2015, cụ thể:

Toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số: 51, tờ bản đồ số: 12, tại địa chỉ: 18 đường A 11, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC714608 do Sở TN&MT TP Đà Nẵng cấp ngày 22/12/2015 đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh T ngày 11/7/2017 (Tài sản gắn liền với đất có sự thay đổi so với Giấy chứng nhận theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/7/2024 của Toà án nhân dân quận N, Tp Đà Nẵng). Tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 5468, quyển số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/10/2022 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đà Nẵng với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H lập tại Văn phòng công chứng S và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Án phí KDTM sơ thẩm: **57.036.410 đồng** *(Năm mươi bảy triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm mười nghìn đồng)* các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H phải chịu. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Q (Vxxx) số tiền tạm ứng án phí đã nộp **56.897.000 đồng** (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* theo biên thu số 0003270 ngày 28/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: **4.000.000 đồng** *(Bốn triệu đồng)* các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng H phải chịu nộp lại cho Công ty TNHH MTV Q (Vxxx).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM